**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?**

**DẤU CHẤM;DẤU CHẤM THAN**

Tuần: 24 Tiết: 234 Ngày dạy: 27/2/2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**-Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp với sự vật trong tranh. Dấu chấm, dấu chấm than, câu thể hiện sự ngạc nhiên.**

**-Cùng bạn thực hiện trò chơi Nhìn hình đoán trái.**

**- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương.**

**- Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên: yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,…**

**- Có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa.**

**- Cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***2.Hình thành kiến thức******1. Hoạt động 1: Luyện từ*** - HS xác định yêu cầu của BT 3.- HS quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (Đáp án: *hoa sen hồng nhạt/ hồng tươi/ hồng phớt..., hoa cúc vàng tươi/ vàng rực/ vàng như nắng..., con sóc nâu/ nâu nâu/ nâu đỏ..., con bò vàng/ lông vàng sậm..., con quạ đen/ đen thui/ đen nhánh/... Lưu ý:* HS có thể nêu từ ngữ chỉ màu sắc theo năng lực quan sát của từng em, GV ghi nhận, khuyến khích, không gò ép HS nêu theo từng từ).- HS nghe bạn và GV nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ phù hợp với tranh. -Đại diện các nhóm trình bày.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. hoa sen | hồng nhạt, hồng tươi,… |
| 2. hoa cúc | vàng tươi, vàng rực,… |
| 3. con sóc | nâu nâu, nâu đỏ,… |
| 4. con bò | vàng sậm, vàng hoe,… |
| 5. con quạ | đen thui, đen nhánh,… |

-Học sinh nhận xét. |
|  | ***. Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)******a. Đặt câu có từ ngữ chỉ màu sắc******- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3.******- HS đặt câu trước lớp.******- HS nghe bạn và GV nhận xét.******HS viết 1 - 2 câu vừa đặt vào VBT.******b.Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than******- HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc thầm đoạn văn.******- HS thảo luận nhóm đôi, xác định vị trí đặt dấu chấm hoặc dấu chấm than phù hợp.******- GV nhận xét.******- Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền dấu câu.***1. ***Viết câu có sử dụng dấu chấm than***

***- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4c.******- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.*** ***- GV nhận xét câu.*** | - - HS xác định yêu cầu của BT 4.- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.- HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.- HS viết vào VBT 1 - 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.- HS thảo luận nhóm- HS xác định yêu cầu. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.- Thảo luận nhóm đôi. Trình bày trước lớp câu đặt theo yêu cầu.- HS viết vào VBT một câu có sử dụng dấu chấm than, thể hiện sự ngạc nhiên khi thấy một cảnh đẹp.- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
|  | ***Hoạt động 3: Vận dụng******- HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi trò chơi Nhìn hình đoán trái.******- GV hướng dẫn cách chơi.******- HS quan sát hình gợi ý, nêu tên của một số loại trái cây có màu sắc, hình dáng tương tự như hình gợi ý. VD: hình tròn, màu cam  quả cam,…******- HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích.*** | - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.- HS thực hiện.- HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy